

Số: 211 /NQ-HĐND

Hòa Bình, ngày 10 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Về giám sát thực hiện Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn”
trên địa bàn tỉnh Hòa Bình theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày
27/11/2009 và Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của
Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2016 - 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Thực hiện Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình về Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2019; Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2019;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo số 343/BC-ĐGS ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kết quả giám sát tình hình triển khai và thực hiện Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 và Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2016 - 2020; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành với Báo cáo của Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát tình hình triển khai và thực hiện Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 và Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2016 - 2020 (sau đây gọi tắt là Đề án).

Hội đồng nhân dân tỉnh đánh giá cao Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã kịp thời ban hành các văn bản để chỉ đạo tổ chức triển khai, thực hiện đạt hiệu quả Đề án; các chương trình, kế hoạch đào tạo, danh mục nghề, mức kinh phí hỗ trợ đã được Ban chỉ

đạo Đề án xây dựng, điều chỉnh hằng năm phù hợp với điều kiện của địa phương.

Trong giai đoạn từ năm 2016 đến hết 6 tháng đầu năm 2019, tỉnh Hòa Bình đã mở và tổ chức đào tạo nghề được 496 lớp cho 14.369 người lao động, đạt 40,8% so với kế hoạch. Trong đó: Lớp đào tạo nghề nông nghiệp: 263 lớp cho 8.049 người lao động; lớp đào tạo nghề phi nông nghiệp: 233 lớp cho 6.230 người lao động; lớp đào tạo bồi dưỡng kiến thức kỹ năng và nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, công chức cấp xã: 106 lớp với 4.878 lượt người. Kinh phí hỗ trợ giai đoạn 2016 - 2019 là: 45.636 triệu đồng. Chính sách đối với người học đã được hỗ trợ đúng và đủ theo định mức quy định. Mạng lưới cơ sở cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý được mở rộng và ngày một nâng cao về chất lượng.

Nhận thức của các cấp, các ngành và lao động nông thôn về vai trò của đào tạo nghề đối với tạo việc làm, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn bước đầu đã có sự chuyển biến tích cực. Đào tạo nghề đã từng bước chuyển dịch lao động nông nghiệp sang các ngành nghề phi nông nghiệp. Tỷ lệ lao động qua đào tạo hằng năm tăng bình quân 2,5%; số lao động hoàn thành các khóa học có việc làm và duy trì việc làm với thu nhập cao hơn trước đạt trên 85%, vượt chỉ tiêu đặt ra là trên 70%. Các xã trên địa bàn tỉnh đều có tỷ lệ lao động qua đào tạo có việc làm đảm bảo theo bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Sau khi học nghề, một bộ phận người lao động đã có điều kiện phát triển nghề nghiệp, sản xuất thành những mô hình điển hình tại địa phương.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã dần đi vào nề nếp, chất lượng các lớp bồi dưỡng từng bước được nâng cao, học viên sau khi tham gia các khóa bồi dưỡng đã vận dụng kiến thức được học vào thực tế hiệu quả, cơ bản đáp ứng yêu cầu của ngành công chức và vị trí việc làm.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện Chương trình vẫn còn một số hạn chế, yếu kém, bất cập đó là: (1) Nhận thức chưa sâu sắc của một số chính quyền cơ sở về vai trò của đào tạo nghề cho lao động nông thôn để chuyển đổi ngành nghề, phát triển kinh tế; chưa tích cực tuyên truyền, vận động người dân tham gia học nghề. (2) Chỉ tiêu về số lượng người lao động được đào tạo nghề chưa đạt kế hoạch đề ra; công tác đào tạo nghề chưa đáp ứng được nhu cầu của phát triển, đặc biệt là những ngành nghề mới phục vụ yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn, chưa thực sự gắn với quy hoạch phát triển sản xuất; còn một bộ phận người lao động chưa áp dụng được nghề đã được đào tạo vào thực tiễn công việc. (3) Đào tạo nghề chưa thực sự gắn kết được với tiêu chí tuyển dụng của doanh nghiệp, chưa theo kịp về công nghệ và kỹ năng mềm cần thiết; chưa tổ chức khảo sát toàn diện về nhu cầu học nghề trên địa bàn tỉnh để có kế hoạch đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. (4) Việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo, giáo dục nghề nghiệp còn dàn trải, một số nơi không quản lý hiệu quả hoặc không sử dụng được dẫn đến lãng phí. (5) Đội ngũ giáo viên cơ hữu còn thiếu về số lượng, thiếu kinh nghiệm thực tế sản xuất; chế độ phụ cấp cho giáo viên sau sáp nhập các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên còn vướng mắc chưa được giải quyết. (6)

Mức kinh phí hỗ trợ còn thấp, dàn trải, quá trình giao kinh phí hỗ trợ còn chậm, việc vay vốn phát triển sản xuất sau đào tạo còn khó khăn.

Những hạn chế, yếu kém, bất cập nêu trên do nhiều nguyên nhân, song tập trung chủ yếu vào một số nguyên nhân sau: (1) Chưa có điều kiện xây dựng các chương trình đào tạo thời gian dài cho các nghề phi nông nghiệp, dẫn đến chất lượng đào tạo còn hạn chế, người lao động sau đào tạo chưa đáp ứng được nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp. (2) Việc liên kết với các doanh nghiệp chưa nhiều; Đối với nhóm nghề nông nghiệp, việc đào tạo tập trung ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất từ đó giảm số lượng người tham gia học tập. (3) Nguồn đầu tư từ ngân sách địa phương cho hoạt động đào tạo nghề còn ít, công tác xã hội hóa trong đào tạo nghề chưa thực sự phát triển, chưa gắn kết được nội dung đào tạo với yêu cầu của doanh nghiệp. (4) Công tác dự báo nhu cầu đào tạo chưa sát. (5) Công tác quản lý sử dụng tài sản, cơ sở vật chất được đầu tư từ ngân sách nhà nước cho công tác đào tạo nghề chưa thực sự được quan tâm.

Điều 2. Để khắc phục những hạn chế, bất cập, hoàn thành mục tiêu đã đề ra của Đề án, Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ như sau:

1. Chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo thực hiện Đề án) tổ chức rà soát bổ sung số liệu đào tạo nghề, tăng cường phối hợp với các thành viên, ủy viên của Ban chỉ đạo Đề án tích cực tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Đề án trong các năm tới đảm bảo các mục tiêu đề ra.

2. Nghiên cứu mô hình tinh giản bộ máy của một số địa phương để tiếp tục đổi mới, thu gọn hệ thống quản lý đối với hoạt động giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, giảm về đầu mối để tăng hiệu quả quản lý. Giải quyết chế độ phụ cấp cho giáo viên tại các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đảm bảo hợp lý.

3. Tổ chức đánh giá nhu cầu học nghề và hướng nghiệp đầy đủ, thống nhất, làm cơ sở để tổ chức các lớp dạy nghề phù hợp với nhu cầu người lao động và khả năng đào tạo, giảm việc phân bổ vốn dàn trải. Rà soát, đánh giá nhu cầu và xây dựng chính sách đặc thù trong đào tạo nghề cho người khuyết tật, đối tượng chính sách.

4. Nhân rộng các mô hình đào tạo đã thành công và có hiệu quả, tăng cường các hình thức xã hội hóa, liên kết, trong dạy nghề và đào tạo, đặc biệt quan tâm đến đào tạo lao động phục vụ nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp.

5. Tổ chức tổng rà soát lại đối với cơ sở vật chất, thiết bị, máy móc phục vụ công tác giáo dục, đào tạo trên địa bàn các huyện, thành phố, có phương án quản lý, sử dụng đảm bảo hiệu quả, giảm lãng phí.

6. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Thực hiện tốt vai trò là thành viên, ủy viên Ban chỉ đạo thực hiện Đề án; chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người lao động tham gia các khóa đào tạo nghề; xây dựng gương điển hình sau học nghề làm kinh tế giỏi để nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình Khóa XVI, Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./

Nơi nhận:

- UBTV Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ LĐ-TB&XH;
- TT. Tỉnh uỷ;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVI;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- LĐ Văn phòng HĐND tỉnh;
- TT tin học và Công báo VPUBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh Hòa Bình;
- Lưu: VT, TH (M01).

CHỦ TỊCH



Trần Đăng Ninh